CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2024

CTCP Xi măng Sài Sơn

Ngày 31/03/2024	4,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.5%	**2.5%**	**-6.8%**

DT thuần
Q1/24
290
tỷ VNĐ
QoQ: ▼33.0| -10.2%
YoY: ▲ 38.0| 15.1%

LN thuần
Q1/24
0.42
tỷ VNĐ
QoQ: ▼10.2| -96.0%
YoY: ▼0.35| -44.9%

LN sau thuế
Q1/24
0.34
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.28| -87.0%
YoY: ▼0.30| -46.9%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/24
6.4%
YoY: +/-▼ 3.5%

ROE (TTM)
Q1/24
1.1%
YoY: +/-▼ 0.2%

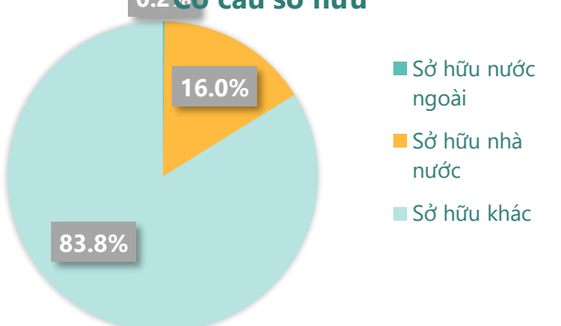
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,600 - 5,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	237
Số lượng CPLH (CP)	57,839,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	108,735
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	1.53
EPS	129
P/E	31.8

DT thuần
2023
1,176
tỷ VNĐ
YoY: ▼24.0| -1.9%

LN thuần
2023
18.1
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.80| -9.1%

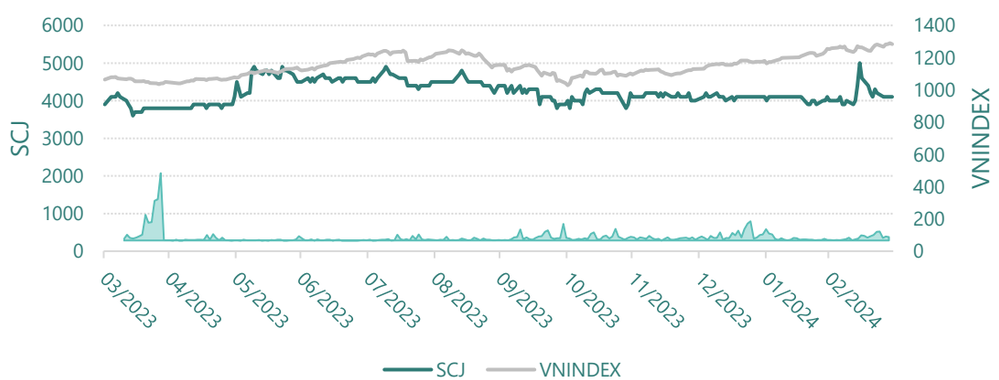
LN sau thuế
2023
7.87
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.22| 69.4%

Cơ cấu sở hữu

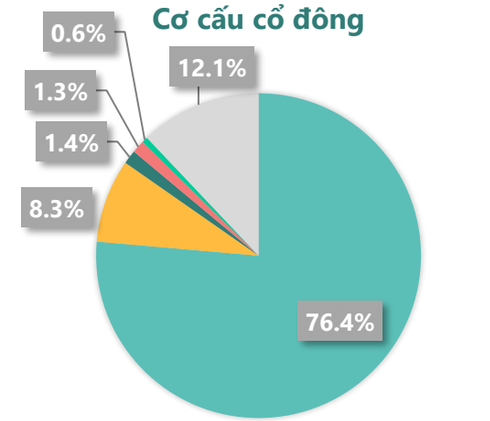


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

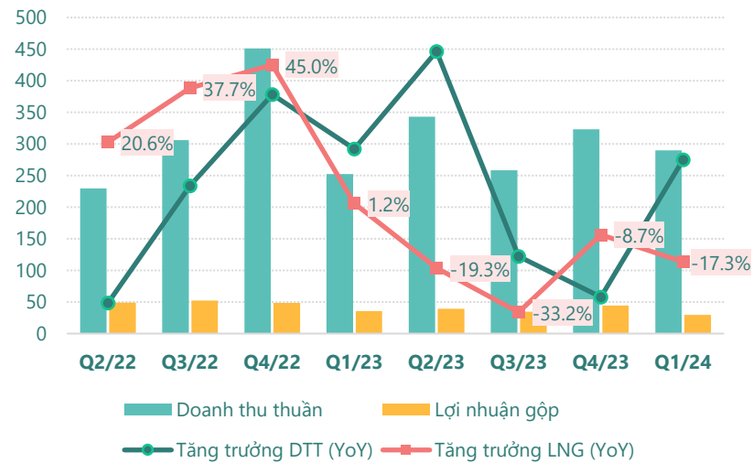


Nguyễn Sỹ Tiệp (Chủ tịch HĐQT)
CTCP Xi măng Hoàng Long
Phạm Tiến Hiếu (Đại diện công bố thông tin)
Hoàng Thị Long
Nguyễn Mạnh Hùng
Khác

(Nguồn: fireant.vn)

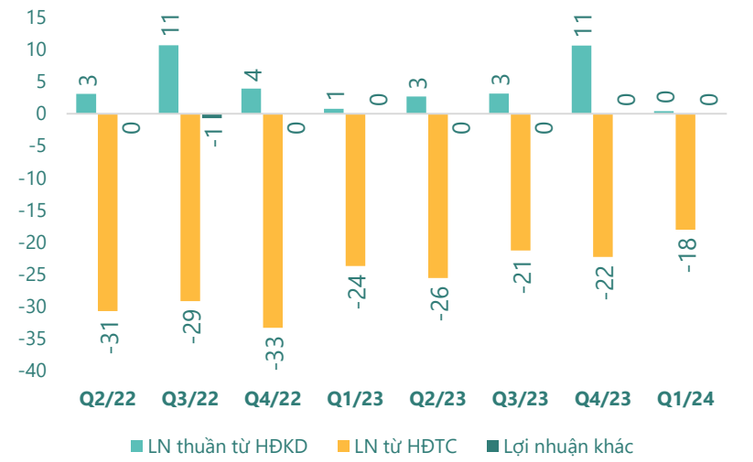
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



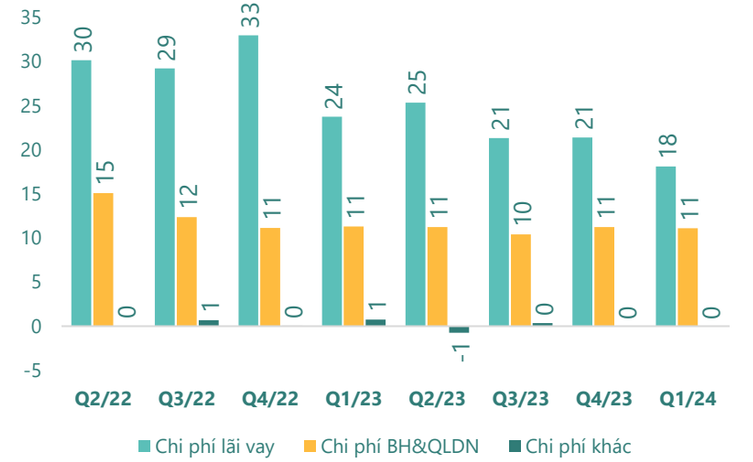
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



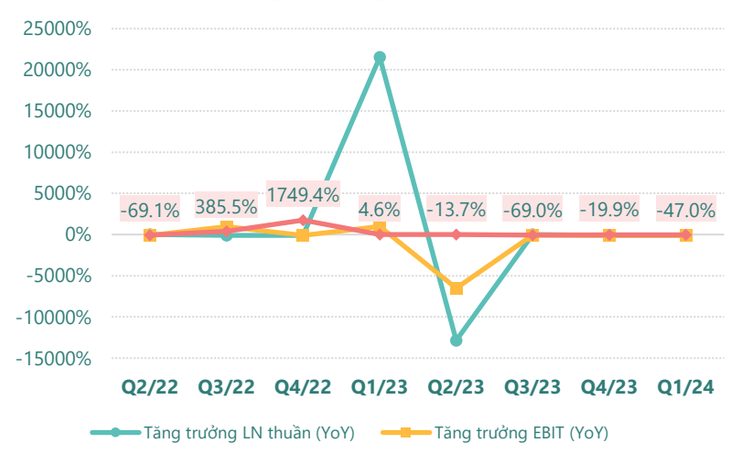
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



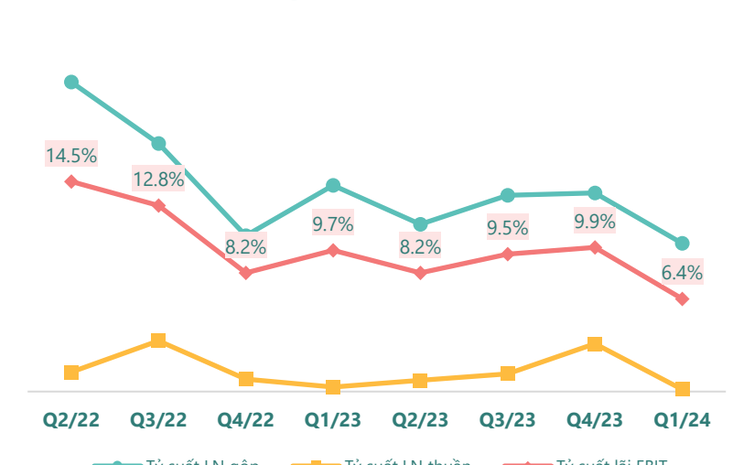
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



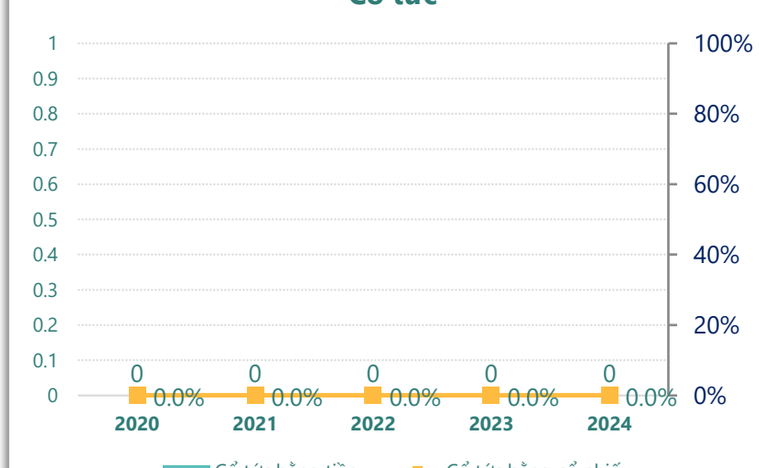
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

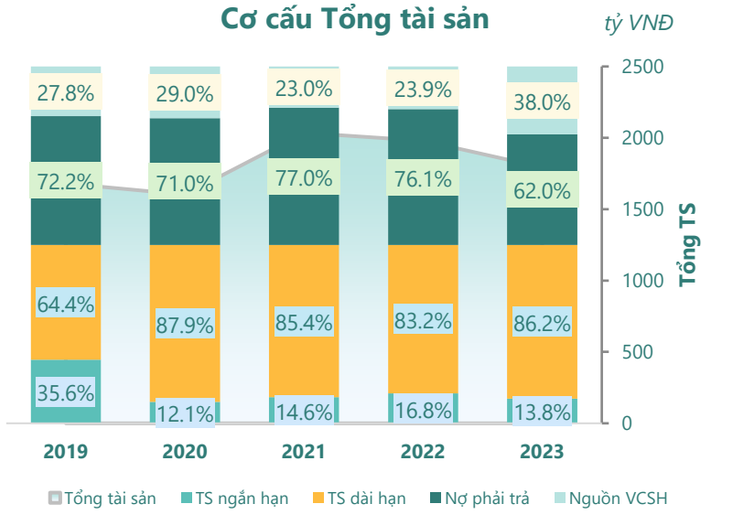
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

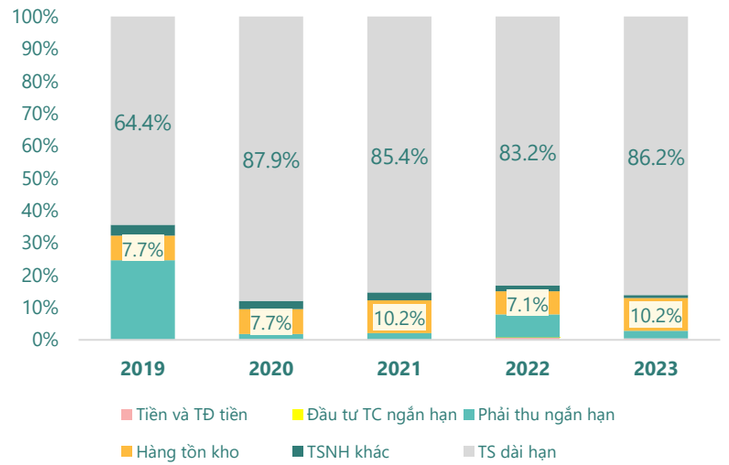
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



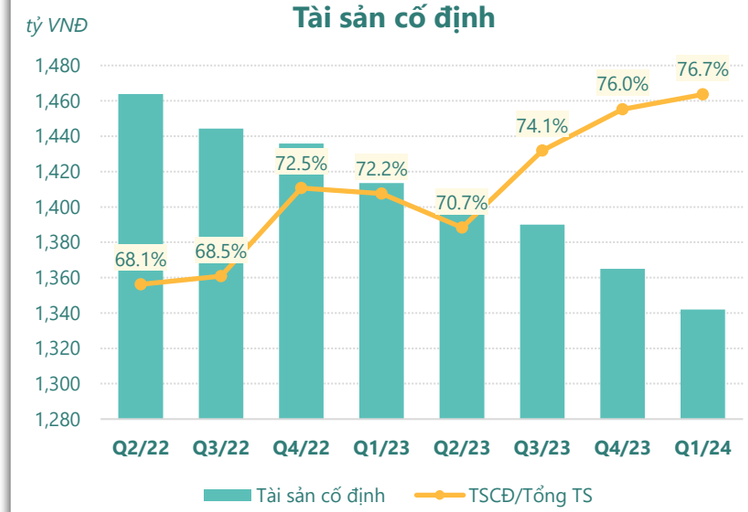
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



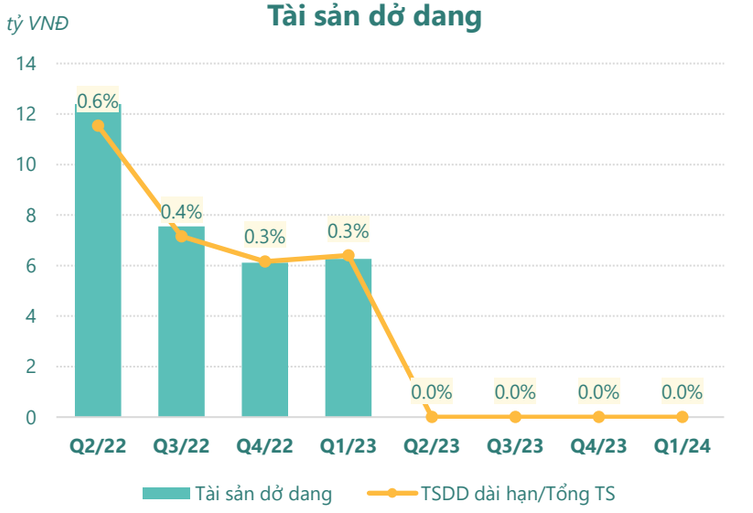
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



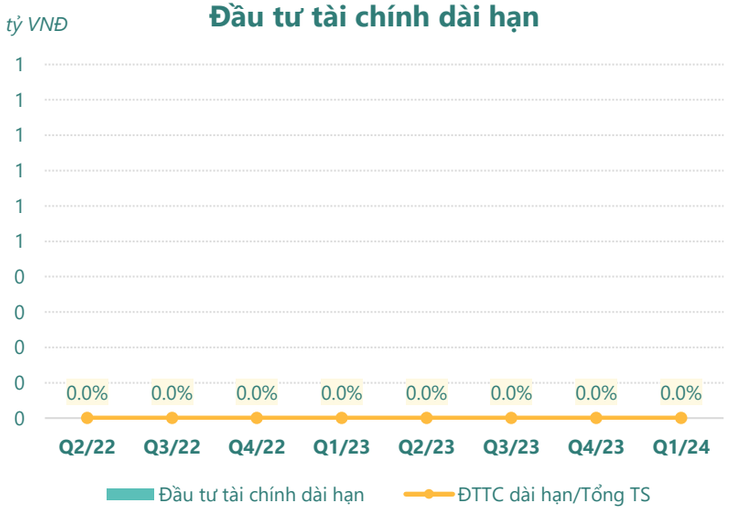
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



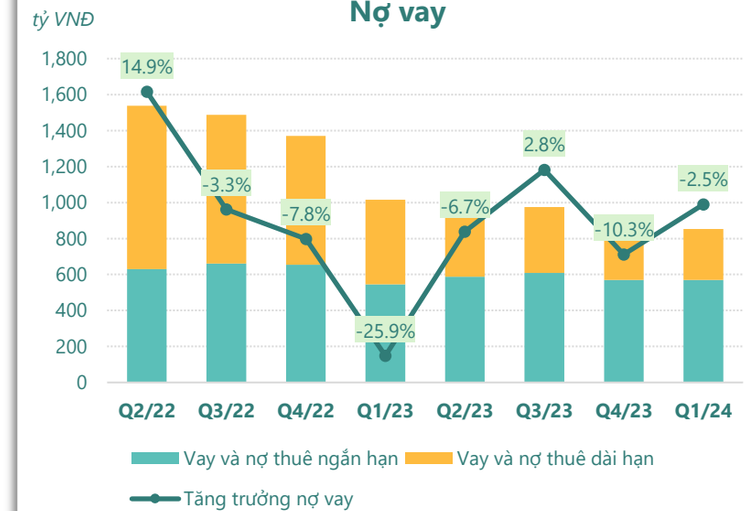
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

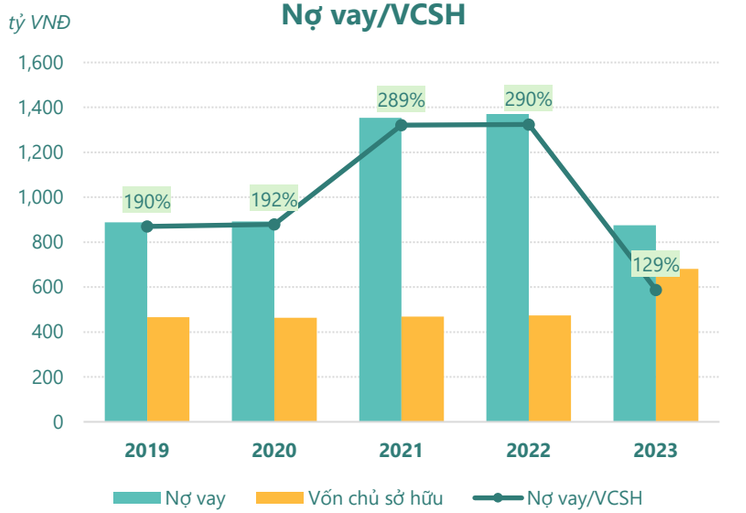
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

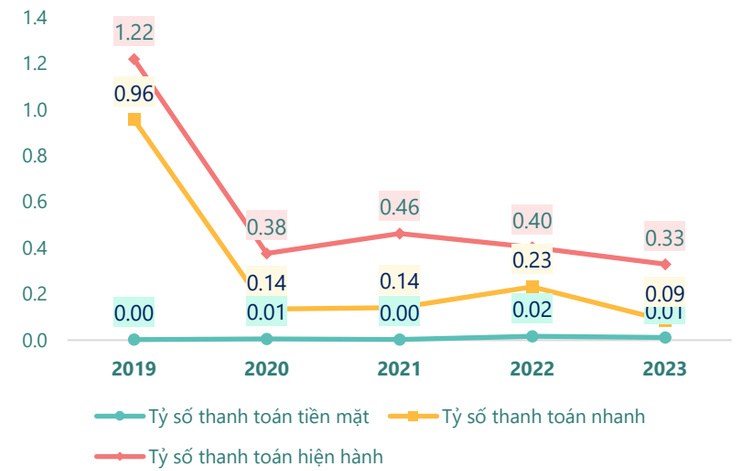
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



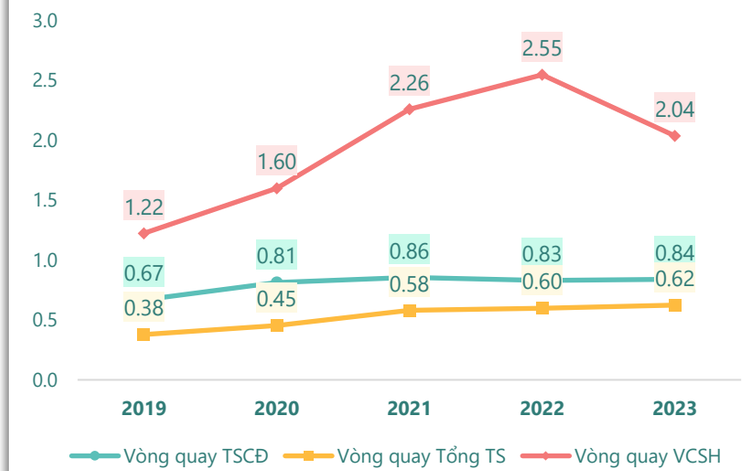
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



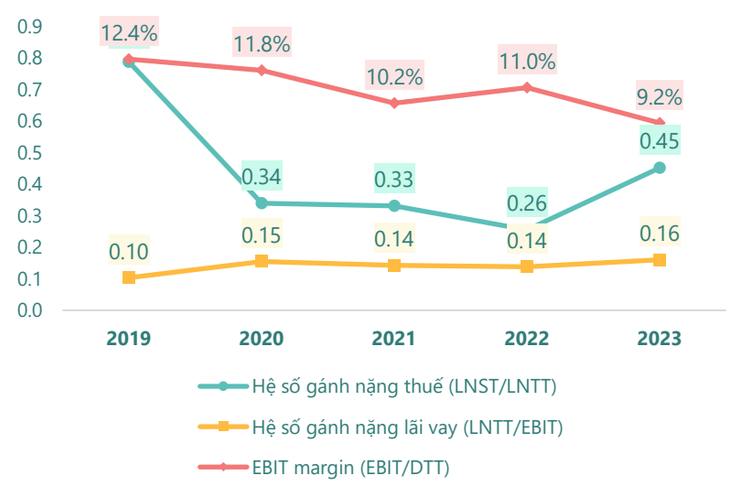
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



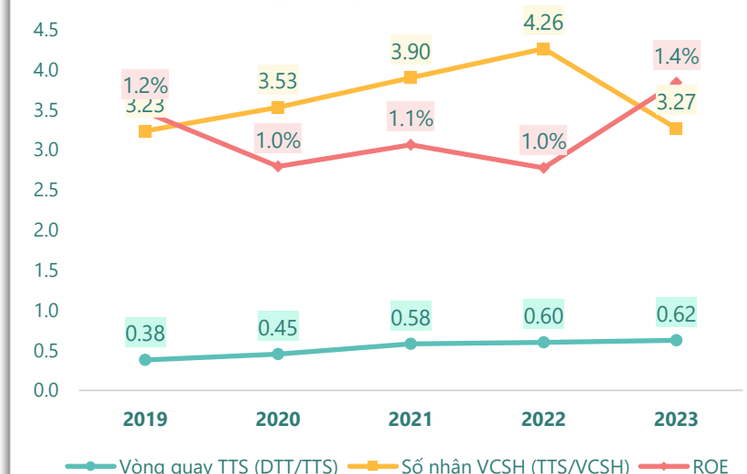
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



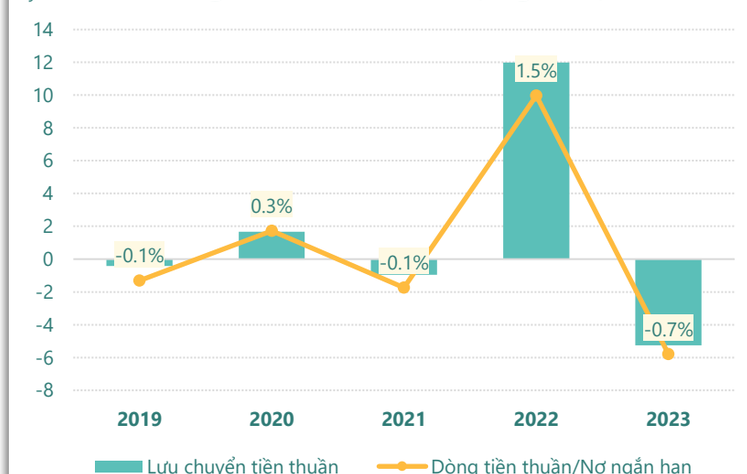
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**290**	**252**	**15.1%**	**1,176**	**1,200**	**-1.9%**
Giá vốn hàng bán	260	216	20.6%	1,022	1,015	0.7%
Lợi nhuận gộp	29.6	35.8	-17.3%	154	185	-16.6%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	12.2%	0.22	0.19	12.4%
Chi phí TC	18.1	23.8	-23.9%	92.6	115	-19.2%
Chi phí lãi vay	18.1	23.8	-23.9%	91.3	113	-19.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.74	1.82	-4.5%	8.59	12.5	-31.4%
Chi phí QLDN	**9.35**	**9.47**	**-1.3%**	**35.4**	**38.3**	**-7.8%**
LN thuần từ HĐKD	0.42	0.77	-44.9%	18.1	19.9	-9.1%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.03**	**-100%**	**-0.66**	**-1.67**	**60.3%**
LN trước thuế	0.42	0.80	-46.9%	17.4	18.2	-4.4%
Lợi nhuận sau thuế	**0.34**	**0.64**	**-46.9%**	**7.87**	**4.65**	**69.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.34**	**0.64**	**-46.9%**	**7.87**	**4.65**	**69.4%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q4/22	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	112	343	-124	137	105	14.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	16.1	2.92	-10.7	37.3	0	1.44
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-117	-355	132	-173	-99.9	-22.6
Tiền đầu kỳ	2.59	13.9	4.87	2.05	3.28	8.64
Lưu chuyển tiền thuần	**11.2**	**-9.02**	**-2.83**	**1.24**	**5.36**	**-6.74**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	13.9	4.87	2.05	3.28	8.64	1.90

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/3/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,750**	**1,792**	**-2.4%**
Tài sản ngắn hạn	236	248	-4.7%
Tiền và tương đương tiền	1.90	8.64	-78.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	92.8	40.9	127%
Hàng tồn kho	121	183	-34.1%
Tài sản ngắn hạn khác	20.5	14.9	37.6%
Tài sản dài hạn	**1,514**	**1,545**	**-2.0%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	1,342	1,365	-1.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**172**	**179**	**-4.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1,069	1,111	-3.8%
Nợ ngắn hạn	**724**	**751**	**-3.5%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	569	575	-1.1%
Phải trả người bán ngắn hạn	39.7	116	-65.8%
Nợ dài hạn	344	360	-4.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	284	300	-5.4%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**681**	**681**	**0.0%**
Vốn chủ sở hữu	**681**	**681**	**0.0%**
Vốn điều lệ	578	578	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)